

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022
về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp,
nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch để thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, mặc dù còn nhiều khó khăn bởi thiên tai, dịch bệnh và khả năng đầu tư phát triển của huyện nghèo. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền từ huyện đến xã; sự chung sức, đồng lòng của nhân dân trong huyện, nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã đạt được những kết quả tích cực: Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, khẳng định vị thế quan trọng, là ngành sản xuất chính, chiếm trên 90% lao động và sinh kế người dân từ nông nghiệp, góp phần giảm nghèo cho bà con nông dân, an ninh lương thực trên địa bàn cơ bản được bảo đảm, sản xuất hàng hóa ngày càng tăng, chuyển dịch cơ cấu cây trồng hàng năm vượt kế hoạch, chăn nuôi từng bước trở thành ngành sản xuất chính; ứng dụng khoa học kỹ thuật và áp dụng công nghệ mới, xây dựng ngày càng nhiều mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

Trình độ, học vấn của một bộ phận bà con ngày càng được nâng cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng nhiều, vai trò là chủ thể được nâng lên, tham gia hợp tác, liên kết và thành lập 11 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn huyện; tham gia xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn từng bước được cải thiện; diện mạo nông thôn miền núi Bác Ái có sự thay đổi rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu

vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; đầu tư thâm canh vào sản xuất còn ít, nhất là khâu giống, phân bón, thức ăn gia súc, thú y nên năng suất cây trồng, vật nuôi thấp; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động còn nhiều bất cập; lao động đi làm ăn ngoài địa phương theo mùa vụ, tình trạng sang nhượng đất nông nghiệp, giá cả vật tư đầu vào và nông sản, thực phẩm bất lợi... làm cho một phần lớn diện tích trong năm bị bỏ hoang; thu nhập bình quân của người dân còn rất thấp, tỉ lệ hộ nghèo còn cao; hiện huyện chưa có đơn vị cấp xã nào đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân 12/19 tiêu chí.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do: Nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa thật đầy đủ, nên có lúc, có nơi cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền còn thiếu chủ động, trông chờ, ỷ lại, chưa sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; là huyện nghèo, đời sống người dân còn nhiều khó khăn nên rơi vào vòng luẩn quẩn giữa nâng cao thu nhập, giảm nghèo và khả năng đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất và giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích; thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; trên 50% diện tích canh tác không chủ động được nước tưới, đất đai cằn cỗi, bà con sản xuất dựa trên kinh nghiệm, tập quán; áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất chưa đồng bộ; thị trường nông sản hàng hóa bấp bênh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và bà con nhân dân trong huyện có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao; làm chủ quá trình sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất theo hướng hàng hóa; là chủ thể thực sự trong xây dựng nông thôn mới. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm an ninh lương thực trên địa bàn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 3-4%/năm và giai đoạn 2026-2030 tăng 4-5%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 10-11%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Đến năm 2025 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới, năm 2030 có 5 xã đạt

chuẩn nông thôn mới; trên 60% thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới (23 thôn trở lên). Thu nhập bình quân của người dân nông thôn phần đầu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 50%; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 70%.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 98%. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định mức 58,6%, cải thiện chất lượng rừng. Nhất là tại các khu vực dễ bị lũ quét, lũ ống, sạt lở đất; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, chuyên nghiệp, phát triển toàn diện, có thu nhập tương đương các địa phương lân cận. Nông nghiệp tuần hoàn, sinh thái, sản xuất hàng hoá có giá trị gia tăng cao; gắn kết chặt chẽ sản xuất với thị trường theo chuỗi giá trị, tập trung vào các loại cây trồng, vật nuôi đặc thù, có lợi thế. Nông thôn hiện đại, hài hòa, môi trường xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho bà con nông dân và nhân dân trong huyện để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản; thoát nghèo bền vững và vươn lên làm giàu từ nông nghiệp. Chuyển dịch dần cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập; khuyến khích, thu hút lao động có trình độ cao về làm việc tại huyện.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân trong huyện theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và

cur dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển; bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển, dịch vụ cơ bản nông thôn. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nâng nhanh tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư khu rừng đặc dụng, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn văn hoá.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học-công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Tiếp tục tái cơ cấu ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai (đôi với các địa phương đủ điều kiện), giải quyết triệt để tình hình thiếu đất sản xuất cho bà con dân tộc thiểu số (nhất là tại xã Phước Thắng); phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát triển mạnh giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng và gắn với tập quán sản xuất của bà con dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao. Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên ngành thú y, bảo vệ thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh.

Về trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế của huyện và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất tập trung cây ngắn ngày, cây ăn trái, cây công nghiệp theo cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn. Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến, quy trình “1 phải, 5 giảm”; khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ.

Về chăn nuôi, duy trì phát triển chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Kiên quyết di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Phát triển các giống đặc sản, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có lợi thế cạnh tranh. Bố trí quỹ đất phù hợp cho phát triển đồng cỏ phục vụ chăn nuôi. Xử lý triệt để tình trạng sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong chăn nuôi; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về lâm nghiệp, tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động phong trào trồng rừng tập trung và phân tán theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển, nhân rộng mô hình sinh kế dưới tán rừng để bảo đảm thu nhập, đời sống của người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng. Đẩy mạnh xã hội hoá, phát triển thị trường carbon, tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng rừng trồng; bảo vệ nghiêm ngặt rừng đặc dụng và rừng phòng hộ đầu nguồn. Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp trên thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản kết hợp với sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch.

Về thuỷ sản, phát triển nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt tại các vùng có điều kiện.

3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ trên địa bàn huyện

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ với cơ cấu hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Khuyến khích đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, thức ăn gia súc trên địa bàn huyện; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho bà con nhân dân.

Nghiên cứu bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Xây dựng hạ tầng thương mại đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại; nâng cấp hệ thống chợ đáp ứng nhu cầu của người dân.

4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Xây dựng nông thôn mới Bắc Ái toàn diện, bền vững gắn với xây dựng đô thị Phước Đại đạt loại V, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Thực hiện xây dựng nông thôn mới ở thôn.

Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống

văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế về tự nhiên, địa hình của huyện và thích ứng với biến đổi khí hậu. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển với các địa phương có điều kiện tương tự xung quanh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị trung tâm huyện; đẩy nhanh quá trình hiện đại hoá kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hoá, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hoá truyền thống.

Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp; đẩy mạnh hình thức đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP).

5. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trên địa bàn, nhất là các giống cây trồng, vật nuôi bản địa trên địa bàn huyện.

Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân trên địa bàn huyện. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Phối hợp cùng sở, ngành chuyên môn của tỉnh xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tạo đột phá trong đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế xã hội. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp đáp ứng nhu cầu lao động trong huyện, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động.

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng

đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị trung tâm huyện, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế xã hội.

Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng, chống sạt lở bờ sông, thoái hoá đất. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm.

Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường.

Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

7. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

Chú trọng phát triển thị trường cho các nông sản của huyện tại các thị trường tiêu thụ trong nước. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư vào nông nghiệp; khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện.

8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền từ huyện đến cơ sở và cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ban, ngành cấp huyện với các địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng các cấp Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân

cur tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết 19-NQ/TW; Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Tỉnh ủy và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân để đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

Các đảng ủy trực thuộc, Mặt trận và các đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết; Chương trình hành động số 154-CTr/TU và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia; phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng và nhân rộng các mô hình, các dự án phát triển kinh tế-xã hội. Đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan.

Hội Nông dân huyện chỉ đạo các tổ chức hội, hội viên của mình và vận động hội viên tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

4. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Sở Nông nghiệp và PTNT,
- Đ/c Nguyễn Long Biên-UVTV, Phó chủ tịch UBND tỉnh,
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban đảng, MTTQ-Các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện,
- Lưu Văn phòng huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Mẫu Thái Phương